

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/DS-ST

Ngày: 29 - 01- 2018

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC-TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hương.

2/ Ông Nguyễn Văn Cao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 418/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2017, về việc: *“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2017/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-DS ngày 11/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ trụ sở: Số 89 A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông N C D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà V T N N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp Y, xã T P, huyện B L, tỉnh Long An.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 10/11/2017).

Bị đơn: Bà N T M N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 14 E, Khu phố F, thị trấn G, huyện B L, tỉnh Long An.

(Bà N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà N vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà V T N N đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 26/11/2012, Ngân hàng TMCP X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số 20121122-103024-0004 với bà N T M N vay số tiền 18.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp

đồng, bà N có trách nhiệm thanh toán số tiền 25.443.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.054.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.201.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/01/2013.

Thực hiện hợp đồng, bà N đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Ngân hàng được 08 lần với tổng số tiền là 8.432.000 đồng. Kể từ ngày 21/8/2013 đến nay, bà N không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay, mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở yêu cầu thanh toán nhiều lần.

Nay Ngân hàng TMCP X yêu cầu bà N T M N phải thanh toán một lần cho Ngân hàng số tiền nợ tới hạn là 17.011.000 đồng (trong đó nợ gốc là 13.416.854 đồng, nợ lãi là 3.594.146 đồng).

Bị đơn bà N T M N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và các văn bản tố tụng khác theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng TMCP X khởi kiện yêu cầu bà N T M N phải thanh toán một lần cho Ngân hàng số tiền nợ tới hạn là 17.011.000 đồng (trong đó nợ gốc là 13.416.854 đồng, nợ lãi là 3.594.146 đồng). Nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và còn trong thời hiệu khởi kiện. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm c, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2] Đối với bà V T N N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà N T M N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngân, bà N theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 20121122-103024-0004 ngày 26/11/2012 giữa Ngân hàng TMCP X với bà N T M N được 02 bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật về giao dịch dân sự. Ngân hàng TMCP X đã giải ngân cho bà N. Căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp thể hiện bà N mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 08 lần với tổng số tiền là 8.432.000 đồng. Kể từ ngày 21/8/2013 đến nay, bà N không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào, mặc dù Ngân hàng TMCP X đã nhắc nhở yêu cầu thanh toán nhiều lần.

[4] Việc bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã được ký

kết giữa hai bên làm cho quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm. Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác nhưng bà N vẫn không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại phiên tòa.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà N phải thanh toán một lần số tiền nợ tới hạn là 17.011.000 đồng (trong đó nợ gốc là 13.416.854 đồng, nợ lãi là 3.594.146 đồng) là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng, phù hợp quy định tại các Điều 474, 476 Bộ luật dân sự 2005; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên chấp nhận.

[5] Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà N T M N phải chịu 17.011.000 đồng X 5% = 850.550 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP X theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 474, 476, 478 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà N T M N.

2. Buộc bà N T M N phải thanh toán một lần cho Ngân hàng TMCP X số 17.011.000 đồng (trong đó nợ gốc là 13.416.854 đồng, nợ lãi là 3.594.146 đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP X có đơn yêu cầu thi hành án, bà N T M N phải trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 20121122-103024-0004 ký ngày 26/11/2012 với Ngân hàng TMCP X cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà N T M N phải chịu 850.550 đồng án phí DSST sung Ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X tiền tạm ứng án phí 425.275 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 05836 ngày 27/10/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện
- Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hoàng

